



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1 (SỐ 2)

LIST OF ACCREDITED TESTS, FIRST EXPANSION (No 2)

**(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: /QĐ – VPCNCLQG
ngày tháng 10 năm 2025 của Giám đốc Văn phòng Công nhận
chất lượng quốc gia/of BoA Director)**

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng thử nghiệm Thực phẩm (phòng Kỹ thuật 2)**

Laboratory: ***Food Testing Laboratory (Technical Division 2)***

Tổ chức/Cơ quan chủ quản: **Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 2**

Organization: ***Quality Assurance and Testing Center 2***

Số hiệu/ Code: **VILAS 023**

Chuẩn mực công nhận
Accreditation criteria **ISO/IEC 17025:2017**

Lĩnh vực
Field **Hóa**

Chemical

Người quản lý
Laboratory manager **Võ Thị Bích Thủy**

Vo Thi Bich Thuy

Hiệu lực công nhận/
Period of Validation: **từ ngày / 10 /2025 đến ngày 24/03/2026**

Địa chỉ / Address: **Số 97 Lý Thái Tổ, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng**
Nº 97 Ly Thai To, Thanh Khe ward, Da Nang City

Địa điểm / Location: **Số 02 Ngô Quyền, phường Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng**
Nº 02 Ngo Quyen, Son Tra ward, Da Nang City

Điện thoại/ Tel: **84-236 3848338**

E-mail: **k2@quatest2.gov.vn**

Website **quatest2.gov.vn**

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1 (SỐ 2)*LIST OF ACCREDITED TESTS, FIRST EXPANSION (No 2)***VILAS 023****Phòng Thử nghiệm Thực phẩm (phòng Kỹ thuật 2)*****Food Testing Laboratory (Technical Division 2)*****Lĩnh vực thử nghiệm: Hóa***Field of testing: Chemical*

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử <i>Materials or product tested</i>	Tên phương pháp thử cụ thể <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>
1.	Nông sản và sản phẩm nông sản <i>Agricultural and Agriculture products</i>	Xác định hàm lượng Auramin O (Vàng ô) Phương pháp LC-MS/MS <i>Determination of Auramin O content LC-MS/MS method</i>	1,0 µg/kg	KT2.QT.CH-126 (2025)
2.		Xác định hàm lượng Cadimi (Cd) Phương pháp GF-AAS <i>Determination of Cadmium content GF-AAS method</i>	0,05 mg/kg	AOAC 999.11

Chú thích/ Note:

- AOAC: Hiệp hội các nhà hóa học/ *Association of Official Analytical Chemists.*
- KT2.QT.CH.....: Phương pháp do phòng thí nghiệm xây dựng/ *Laboratory developed method*

Trường hợp Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 2 cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 2 phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *If It is mandatory for Quality Assurance and Testing Center 2 that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*

